

Số: 193/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Mạnh H; sinh năm: 1984; Dân tộc: Kinh;

Nơi làm việc: Trung tâm Dịch vụ công cộng vệ sinh môi trường và Cấp thoát nước huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị Nh; sinh năm: 1990; Dân tộc: Tày; Là bị đơn.

Nơi làm việc: Trung tâm Dịch vụ công cộng vệ sinh môi trường và Cấp thoát nước huyện B, tỉnh Hà Giang.

Cùng trú tại: khu V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Mạnh H và Chị Hoàng Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh H và Chị Hoàng Thị Nh tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Quang H, sinh ngày 01/8/2007 và cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 09/8/2015. Khi ly hôn Anh Vũ Mạnh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Quang H và cháu Vũ Quỳnh A cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh H, chị Nh có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000925 ngày 09 tháng 10 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh H 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, Chị Hoàng Thị Nh không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang (02 bản);
- UBND xã T;
- Chi cục THADS H.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hải Hà

